

SỔ GỐC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG, CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG

STT	Họ và tên người học	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành đào tạo	Năm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Người nhận văn bằng ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú (Số CMT)
Lớp 64CCCD03													
1	Vũ Văn Đại	10/03/95	ý Yên - Nam Định	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Trung bình	B692072	28328		
2	Phạm Trung Hiếu	22/02/95	Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Trung bình	B692073	28329		
Lớp 64CCCD04													
3	Phùng Văn Nhất	14/03/94	Tam Đảo - Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Trung bình	B692074	28330		
Lớp 63CCCD06													
4	Trần Anh Tú	23/11/94	Việt Trì - Phú Thọ	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Trung bình khá	B692075	28331		
Lớp 65CLCD21													
5	Nguyễn Quang Huy	28/07/93	Ứng Hoà - Hà Nội	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Trung bình	B692076	28332		
6	Hoàng Khánh Linh	12/06/90	Phù Yên - Sơn La	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Khá	B692077	28333		
7	Phùng Châu Thái Vương	03/12/93	Ba Vì - Hà Nội	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Trung bình	B692078	28334		
Lớp 65CLCD22													
8	Lường Văn Diên	06/01/94	Tuần Giáo - Lai Châu	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Trung bình	B692079	28335		
9	Trần Quang Động	14/10/94	Vụ Bản - Nam Định	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Trung bình	B692080	28336		
10	Nguyễn Văn Đức	15/11/93	Thanh Liêm - Hà Nam	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Trung bình	B692081	28337		
11	Phạm Văn Đức	01/04/91	Thuỷ Nguyên - Hải Phòng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Trung bình	B692082	28338		
12	Vũ Đình Đức	24/09/92	Hưng Hà - Thái Bình	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Trung bình	B692083	28339		
13	Trương Văn Hải	03/02/94	Thịệu Hoá - Thanh Hoá	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Trung bình	B692084	28340		
14	Trịnh Ngọc Hiền	21/10/89	Yên Định - Thanh Hoá	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Trung bình	B692085	28341		
15	Nguyễn Ngọc Hiếu	15/11/94	Krông Pa - Gia Lai	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Trung bình	B692086	28342		
16	Phạm Thành Nam	24/10/93	Thanh Liêm - Hà Nam	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Trung bình	B692087	28343		
17	Trần An Ninh	20/03/86	Quỳnh Phụ - Thái Bình	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Trung bình	B692088	28344		
18	Vũ Hải Phong	14/07/94	Bảo Thắng - Lào Cai	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Trung bình	B692089	28345		
19	Lê Văn Phú	13/05/93	Thanh Chương - Nghệ An	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Trung bình	B692090	28346		
20	Trần Văn Quân	28/10/91	Thường Xuân - Thanh Hoá	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Khá	B692091	28347		
21	Lê Anh Sơn	07/11/94	Thanh Thủy - Phú Thọ	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Trung bình	B692092	28348		
22	Nguyễn Quyết Thắng	17/01/94	Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Trung bình	B692093	28349		
23	Nguyễn Phong Tuấn	03/08/94	Quỳnh Phụ - Thái Bình	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Trung bình	B692094	28350		
24	Bùi Tiến Tùng	31/12/93	Nam Thanh - Hải Hưng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Trung bình	B692095	28351		
25	Nguyễn Văn Tứ	10/05/94	Quảng Ninh - Quảng Bình	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Trung bình	B692096	28352		
26	Hoàng Anh Vũ	16/08/93	TP. Lạng Sơn - tỉnh Lạng Sơn	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Trung bình	B692097	28353		

STT	Họ và tên người học	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành đào tạo	Năm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Người nhận văn bằng ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú (Số CMT)
Lớp 65CLCD23													
27	Đinh Văn Biên	08/08/94	Ấn Thi - Hưng Yên	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Trung bình	B692098	28354		
28	Đỗ Duy Cường	06/10/94	Văn Giang - Hưng Yên	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Trung bình	B692099	28355		
29	Phạm Minh Đức	25/02/94	Phủ Lý - Hà Nam	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Trung bình	B692100	28356		
30	Nguyễn Quang Hiệp	25/06/94	Thường Tín - Hà Nội	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Trung bình	B692101	28357		
Lớp 66CLCD21													
31	Đặng Tuấn Anh	21/10/93	TP Yên Bái - Yên Bái	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Trung bình	B692102	28358		
32	Nguyễn Phúc Bá	12/02/94	Yên Thành - Nghệ An	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Trung bình	B692103	28359		
33	Quách Thái Cơ	11/12/90	Kim Bôi - Hòa Bình	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Trung bình	B692104	28360		
34	Nguyễn Thế Dũng	14/10/95	Thường Tín - Hà Nội	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Trung bình	B692105	28361		
35	Phạm ánh Dương	03/05/95	Chiêm Hóa - Tuyên Quang	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Trung bình	B692106	28362		
36	Trần Đại Dương	13/11/93	Mai Sơn - Sơn La	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Trung bình	B692107	28363		
37	Đại Văn Giang	12/11/89	Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Trung bình	B692108	28364		
38	Hà Nguyễn Giang	28/09/93	Hòa An - Cao Bằng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Trung bình	B692109	28365		
39	Lê Trung Hoàn	03/05/95	Nam Đàn - Nghệ An	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Khá	B692110	28366		
40	Triệu Quý Hoàng	16/01/91	Lục Yên - Yên Bái	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Trung bình	B692111	28367		
41	Khuông Văn Huy	10/11/95	Nga Sơn - Thanh Hóa	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Trung bình	B692112	28368		
42	Trương Tiến Huy	26/05/95	Phủ Xuyên - Hà Nội	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Trung bình	B692113	28369		
43	Nguyễn Hữu Hùng	27/07/93	Sầm Sơn - Thanh Hóa	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Trung bình	B692114	28370		
44	Nguyễn Văn Kết	10/03/95	Phủ Xuyên - Hà Nội	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Trung bình	B692115	28371		
45	Nguyễn Nam Khánh	17/10/91	Tam Nông - Phú Thọ	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Trung bình	B692116	28372		
46	Đặng Hữu Lộc	20/01/95	Cần Lộc - Hà Tĩnh	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Trung bình	B692117	28373		
47	Đinh Tiến Lợi	06/12/95	Thanh Sơn - Phú Thọ	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Khá	B692118	28374		
48	Triệu Văn Lương	11/05/91	Lục Yên - Yên Bái	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Trung bình	B692119	28375		
49	Lại Thế Quân	25/03/91	Vũ Thư - Thái Bình	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Khá	B692120	28376		
50	Nguyễn Thái Sơn	05/08/95	TP Hòa Bình - Hòa Bình	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Khá	B692121	28377		
51	Nguyễn Thanh Sơn	03/04/92	Đông Hà - Quảng Trị	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Khá	B692122	28378		
52	Lò Văn Thanh	28/05/95	Mường Lay - Lai Châu	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Trung bình	B692123	28379		
53	Lại Xuân Thành	28/08/95	Phủ Lý - Hà Nam	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Khá	B692124	28380		
54	Đặng Đình Tráng	25/09/93	Mê Linh - Hà Nội	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Trung bình	B692125	28381		
55	Trần Văn Trường	21/08/91	Ứng Hòa - Hà Nội	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Trung bình	B692126	28382		
56	Nghiêm Anh Tuấn	20/10/95	Vũ Thư - Thái Bình	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Khá	B692127	28383		
57	Bùi Duy Tùng	29/12/91	Kim Bôi - Hòa Bình	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Khá	B692128	28384		
58	Bùi Quốc Việt	20/04/95	Hương Sơn - Hà Tĩnh	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Trung bình	B692129	28385		
59	Nguyễn Hoàng Vinh	29/06/94	TP Sơn La - Sơn La	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Trung bình	B692130	28386		
Lớp 66CLCD22													
60	Lê Viết Hoàng	24/06/94	Triệu Sơn - Thanh Hóa	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Trung bình	B692131	28387		
61	Dương Văn Tuyên	20/04/95	Tân Yên - Bắc Giang	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Trung bình	B692132	28388		
Lớp 65CLCD22													
62	Đỗ Ngọc Thịnh	02/09/94	Tuần Giáo - Lai Châu	Nam	Kinh	VN	Công nghệ Kỹ thuật giao thông	2017	Trung bình	B692133	28389		